

Bản án số: 02/2020/HC-ST
Ngày 19 - 11 - 2020
V/v Yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An

Ông Nguyễn Quang Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST- HC ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST - HC ngày 29 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông L, sinh năm 1980; Quốc tịch: Đài Loan; nơi làm việc: Công ty TNHH Đ; địa chỉ: Khu công nghiệp B, xã D, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Phan Quốc T, sinh năm 1962; địa chỉ: Văn phòng thừa phát lại H, số Y, phường C, quận H, thành phố Hà Nội (Theo giấy ủy quyền ngày 02/7/2019), **(Có mặt)**.

2. Người bị kiện: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ: Số Z, đường N, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lương Quốc U – Chức vụ: Trưởng phòng là đại diện theo pháp luật, **(Có đơn xin xét xử vắng mặt)**.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty TNHH Đ; địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp B, xã D, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện hợp pháp: Ông F, sinh năm 1962; Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc) – Chức vụ: Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật; địa chỉ thường trú: Số W, phố O, xã R, huyện E, Đài Loan; nơi ở tại Việt Nam: Lô số J, khu đô thị L, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (Có mặt)

3.2. Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ; địa chỉ trụ sở: Số X1, thôn T1, thị trấn B1, huyện E, Đài Loan (Nay là Công ty TNHH Cổ phần Xí nghiệp Đ; địa chỉ: Số M1, đường A1, huyện W1 thành phố I1, Đài Loan, Trung Quốc);

Người đại diện hợp pháp: Ông Q1, sinh năm 1964; Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc) – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật; địa chỉ: Số M1, đường A1, huyện W1 thành phố I1, Đài Loan, Trung Quốc, (Có mặt).

3.3. Ông O2, sinh năm 1964; Quốc tịch: Đài Loan (Trung Quốc); địa chỉ: Số G1, đường N1 khu D1, thành phố C2, Đài Loan (Trung Quốc), (Xin xét xử vắng mặt).

4. Người phiên dịch của ông F và ông Q1: Bà Nguyễn Thị U2 - Nhân viên phiên dịch của ông F theo Hợp đồng lao động ngày 20 tháng 6 năm 2019, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/6/2019, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2019 của người khởi kiện và các lời khai tiếp theo của người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện trình bày:

Đề nghị Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/6/2019 (Gọi tắt là Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9) cấp cho Công ty TNHH Đ với lý do: Người có thẩm quyền cấp vi phạm pháp luật; đương sự có hành vi giả mạo trong việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và nội dung hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, vi phạm khoản 4 Điều 17 Luật doanh nghiệp, quy định về các hành vi bị nghiêm cấm, cụ thể:

Trước thời điểm cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9, ông F có đơn khởi kiện ông O2 về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng vốn góp, đồng thời đề nghị tòa án hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (Viết tắt là: Phòng ĐKKD) cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 17/04/2018 cho Công ty TNHH Đ. Ngày 15/03/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ra thông báo thụ lý vụ án kinh doanh thương mại

số 01/2019/TLST-KDTM, theo đó xác định: Ông F là nguyên đơn; ông O2 là bị đơn; Công ty TNHH Đ và Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, Công ty TNHH Đ có đơn yêu cầu độc lập, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ra Thông báo số 01/TB-TLYCĐ ngày 23/05/2019 thông báo về việc thụ lý đơn yêu cầu độc lập, theo đó đã tổng đạt thông báo cho: Nguyên đơn F; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, Ban quản lý Các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc và một số cá nhân, pháp nhân khác.

Như vậy, trong khi vụ án đang có tranh chấp nhưng Phòng ĐKKD lại cấp Giấy phép đăng ký thay đổi lần thứ 9 cho Công ty TNHH Đ là vi phạm Điều 14 Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định tại Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 quy định về thẩm quyền của tòa án trong việc giải quyết tranh chấp dân sự, thương mại, lao động, hành chính...; vi phạm Điều 3, Điều 9 Luật công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008 và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp.

Khi ra quyết định và thông báo thay đổi lần thứ 9, Phòng ĐKKD không tiến hành xác minh tại Công ty TNHH Đ trong khi biết rõ tại công ty đang xảy ra tranh chấp, để đương sự sử dụng giấy tờ giả mạo nội dung khi đăng ký thay đổi thông tin doanh nghiệp trên Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/04/2019, ông L là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ, còn ông Q1 không phải là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đối với Công ty Đường Hải Việt Nam. Hơn nữa, Công ty TNHH Đ có 02 thành viên góp vốn, gồm: Công ty Cổ phần hữu hạn Đ (Đài Loan) có 98,8% tỷ lệ vốn góp và ông O2 có 1,2% tỷ lệ vốn góp.

Do Công ty Cổ phần hữu hạn Đ (Đài Loan) là một pháp nhân hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Đài Loan (Trung Quốc) nên việc thay đổi Người đại diện phần vốn góp của mình tại Công ty TNHH Đ là ông L phải do Đại hội đồng cổ đông, hoặc Hội đồng quản trị công ty triệu tập họp, ban hành Nghị quyết/hoặc ra Quyết định về nội dung này. Nghị quyết/hoặc ra Quyết định của Công ty Cổ phần hữu hạn Đ (Đài Loan) phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật khi sử dụng tại Việt Nam mà theo hồ sơ do Phòng ĐKKD cung cấp hồ sơ xin thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9 gồm: Quyết định của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đ số 20/DHVN ngày 10/06/2019 về việc bổ nhiệm nhân sự; Biên bản họp hội đồng thành viên Công ty TNHH Đ ngày 31/05/2019; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 12 ngày 10/06/2019, theo đó đề nghị thay đổi Người quản lý doanh nghiệp của Công ty

TNHH Đ với thông báo và yêu cầu: Chấm dứt chức danh Tổng giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật đối với ông L, bổ nhiệm ông F thay vị trí của ông L.

Hồ sơ trên do ông Q1 nộp cho Phòng ĐKKD để đăng ký xin thay đổi Người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đ từ ông L, chuyển sang ông F lại không có Nghị quyết/hoặc Quyết định của Công ty Cổ phần hữu hạn Đ (Đài Loan) đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị định số 111-2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 Nghị định về chứng nhận lãnh sự và hợp pháp hóa lãnh sự.

Như vậy, ông Q1 không có căn cứ của Công ty Cổ phần hữu hạn Đ (Đài Loan) để chấm dứt chức danh Tổng giám đốc, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật đối với ông L và bổ nhiệm ông F thay vị trí của ông L.

Công ty TNHH Đ gồm 02 Thành viên góp vốn, theo đó Công ty Cổ phần hữu hạn Đ (Đài Loan) chỉ là 1 trong 2 thành viên góp vốn. Vì vậy, việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh (Người đại diện theo pháp luật) tại Công ty TNHH Đ phải do Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần hữu hạn Đ (Đài Loan) ông L và ông O2 tổ chức họp, ra Nghị quyết/hoặc Quyết định mà không phải là ông Q1 người tự nhân danh Chủ tịch Công ty Đường Hải Việt Nam. Bởi: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/04/2019, Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Đ lúc này là ông L mà không phải là ông Q1.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Doanh nghiệp 2014, việc Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (thay đổi Người đại diện theo pháp luật, quy định tại Điều 29 Luật Doanh nghiệp) phải do: “Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thay đổi”. Trong khi đó, người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Đ tại thời điểm này là ông L mà không phải là ông Q1 cho nên ông Q1 ký và ủy quyền nộp hồ sơ cho Phòng đăng ký kinh doanh không có giá trị.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 58 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định: *“Hội đồng thành viên được triệu tập họp theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc theo yêu cầu của thành viên hoặc nhóm thành viên quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 50 của Luật này. Cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được tổ chức tại trụ sở chính của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác”*. Tuy nhiên, Chủ tịch Hội đồng thành viên là ông L không triệu tập cuộc họp này; cũng không có thành viên quy định tại khoản 8 và khoản 9 Điều 50 yêu cầu triệu tập họp.

Biên bản họp hội đồng thành viên Công ty TNHH Đ ngày 31/05/2019, địa điểm họp được ghi ngoài đường, ngoài phạm vi trụ sở của Công ty TNHH Đ. Nội dung biên bản thể hiện lộn xộn, mâu thuẫn, thậm chí chính biên bản thể hiện ông Q1 tự nhận mình “*không còn là cổ đông, không còn quyền hạn, chức danh gì trong công ty mẹ*”. Vì vậy ông Q1 không đủ năng lực để chấm dứt chức danh Tổng giám đốc, đồng thời là người đại diện theo pháp luật đối với ông L để bổ nhiệm ông F thay vị trí của ông L.

Tại Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Sở KH&ĐT tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty TNHH Đ, Phòng ĐKKD lại mặc nhiên miễn nhiệm chức danh “*Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đ đã được đăng ký, ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/04/2019.*”

Ngoài ra, ông Q1 tự xưng là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Đường Hải (Đài Loan) có hành vi giả mạo chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị do: Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ (Đài Loan) theo danh sách cổ đông tính đến thời điểm khởi kiện thì ông Q1 có 18.600 cổ phiếu, tương đương 3,72% cổ phần và không giữ chức vụ gì tại Công ty. Trong khi đó, ông L, có 285.900 cổ phiếu, tương đương 57,18% cổ phần và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ (Đài Loan). Từ sau khi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ (Đài Loan) chưa khi nào doanh nghiệp tiến hành cuộc họp thay đổi vị trí này của ông L, và đương nhiên theo pháp luật Đài Loan khi ông L đang nắm giữ 57,18% cổ phần tại công ty thì cũng không có cổ đông nào có thể thay ông L giữ vị trí này khi ông L chưa tự nguyện tiến cử.

Đối với giấy giới thiệu của ông Q1 cho bà Nguyễn Thị Thủy C2 đến Phòng ĐKKD là không hợp lệ do chữ ký và con dấu trong giấy giới thiệu đều không được đăng ký ở bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào của Việt Nam.

Do những vi phạm và giả mạo nêu trên, người khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/06/2019 do Phòng ĐKKD – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty TNHH Đ.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc trình bày:

Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 cho Công ty TNHH Đ trên cơ sở quy định pháp luật và trình tự thủ tục như sau:

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014; Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; Nghị định số 108/2018/NĐ-

CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp thể hiện: Hồ sơ hợp lệ là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật này và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật (khoản 15, Điều 4, Luật doanh nghiệp năm 2014).

Về nguyên tắc áp dụng giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ, quy định:

Người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự kê khai hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều người đại diện theo pháp luật, chữ ký của những người đại diện theo pháp luật trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có giá trị pháp lý như nhau;

Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, không chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật của doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp;

Cơ quan đăng ký kinh doanh không giải quyết tranh chấp giữa các thành viên, cổ đông của công ty với nhau hoặc với tổ chức, cá nhân khác hoặc giữa doanh nghiệp với tổ chức, cá nhân khác.

Về thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ, cụ thể: Phòng đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Tại khoản 1, điều 1, Nghị định 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ quy định: *Doanh nghiệp không bắt buộc phải đóng dấu trong giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, nghị quyết, quyết định, biên bản họp trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.*

Hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn được quy định tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ, theo đó hồ sơ bao gồm các giấy tờ sau: Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật; Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty; Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Ngày 12/6/2019, Công ty TNHH Đ nộp hồ sơ Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty đến Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc. Hồ sơ gồm:

1. Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;
2. Hộ chiếu số 303709823 (bản sao) của ông F (người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty);
3. Biên bản họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Đ
4. Quyết định của Hội đồng thành viên của Công ty Đường Hải Việt Nam bổ nhiệm ông F giữ chức danh Tổng giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của công ty.
5. Giấy giới thiệu của công ty (cử bà Nguyễn Thị Thủy C2 đến liên hệ làm việc với Phòng ĐKKD)
6. Các tài liệu khác (là các tài liệu không thuộc thành phần liên quan đến hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 9)

Trên cơ sở hồ sơ Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ nộp, Phòng Đăng ký kinh doanh đã kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ (hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và các bản hướng dẫn của Chính phủ) và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra khi làm thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp cho Công ty Đường Hải Việt Nam thì Công ty không thuộc các trường hợp không thực hiện đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo Khoản 1 Điều 56 Luật doanh nghiệp.

Trước khi khởi kiện thì người khởi kiện đã làm đơn khiếu nại gửi đến Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, tuy nhiên đến ngày 26/6/2019 người khởi kiện đã làm đơn rút khiếu nại nên Sở KHĐT tỉnh Vĩnh Phúc không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại. Nay người khởi kiện khởi kiện đề nghị hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty Đường Hải Việt Nam (đăng ký thay đổi lần thứ 9), Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Đ trình bày:

Công ty TNHH Đ có 98,8% vốn góp là thuộc Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ (có trụ sở tại Đài Loan), đồng thời ông F cũng là một trong những cổ đông của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ chiếm hơn 17% vốn góp.

Ngày 21/5/2019, ông F được Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ bổ nhiệm là Tổng Giám đốc đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ thay ông L và đã được Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

Vĩnh Phúc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 17/6/2019 cho Công ty TNHH Đ.

Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 cho Công ty TNHH Đ là hoàn toàn đúng pháp luật.

Nay ông L khởi kiện đề nghị huỷ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH Đ thay đổi lần thứ 9 là không có căn cứ. Hơn nữa, ông L không phải là cổ đông của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ, không có bất kỳ chức vụ, quyền hạn nào trong cả Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ và Công ty TNHH Đ. Do vậy, đề nghị Tòa án xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông L.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ trình bày:

Các giấy tờ pháp lý hiện hành của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ về cơ cấu thì người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị, danh sách cổ đông Công ty, đồng thời tại các giấy tờ đã giao nộp cho Tòa án đều đã được Hợp pháp hoá lãnh sự, chứng thực theo quy định như: Công văn của Bộ kinh tế Đài Loan (Trung Quốc) xác nhận Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ nộp đơn ngày 21/5/2019 đề nghị thay đổi con dấu Công ty (Văn bản này đã hợp pháp hoá lãnh sự ngày 28/5/2019, trong đó ghi nhận: “Qua xem xét đã đáp ứng quy định, cho phép dự trữ để kiểm tra); Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ hợp pháp hoá lãnh sự ngày 28/5/2019, thể hiện: Không có tên ông L; Văn bản đăng ký thay đổi của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ do Bộ kinh tế Đài Loan (Trung Quốc) cấp ngày 21/5/2019 đã hợp pháp hoá lãnh sự ngày 28/5/2019, nội dung: Ghi nhận Người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ là ông Q1, ngành nghề, vốn, địa chỉ, danh sách Hội đồng quản trị, cơ cấu Công ty; Quyết định bổ nhiệm của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ về việc bổ nhiệm ông F giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ kể từ ngày 21/5/2019 (đã hợp pháp hoá lãnh sự ngày 28/5/2019; Quyết định về việc thay đổi, bổ nhiệm nhận sự Công ty TNHH Đ của Công ty mẹ ngày 21/5/2019 đã hợp pháp hoá lãnh sự ngày 05/7/2019, nội dung thể hiện: Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ bầu ông Q1 là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đ và ông F là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Đ; Biên bản họp ngày 20/5/2019 của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ đã hợp pháp hoá lãnh sự ngày 05/7/2019, nội dung: Cuộc họp bầu Tổng giám đốc mới đến Công ty TNHH Đ để tiến hành bàn giao nhận công tác, thành viên nhất trí bầu ông F.

Nội dung các giấy tờ trên đều ghi nhận Người đại diện theo pháp luật, con dấu của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ; các vấn đề liên quan đến việc

Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ (thành viên có số vốn góp trong Công ty TNHH Đ chiếm 98,8%) bầu ông F làm Tổng giám đốc Công ty tại Việt Nam, bãi miễn các vị trí của ông L.

Ngoài ra, tại “Bản xử phạt Viện kiểm sát tối cao Đài Loan” ngày 29/6/2019, văn bản này tương đương với giải quyết khiếu nại của ông L về việc Viện kiểm sát địa phương Tân Trúc - Đài Loan có kết luận vào ngày 17/5/2019 về việc không khởi tố đối với 04 bị cáo trong đó có ông Q1 và ông F đối với nội dung ông L tố cáo các ông này giả mạo giấy tờ, hồ sơ liên quan đến Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ. Tại phần III của Bản xử phạt kết luận: “Bản án thương nghị lại không có lý do căn cứ theo Điều 258 Luật Tổ tụng hình sự quy định, xét xử bác bỏ”. Như vậy, không có căn cứ các nội dung trong Giấy tờ pháp lý của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ là giả mạo. Hiện bản xử phạt này đã được hợp pháp hoá lãnh sự ngày 15/8/2019.

Về giấy giới thiệu của Công ty Đ Việt Nam đến Phòng ĐKKD là hợp pháp do Công ty đã hoạt động ở Việt Nam thời gian đã lâu, con dấu đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Ngoài ra, tại các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án thì đều là các tài liệu được hợp pháp hóa lãnh sự vì vậy các căn cứ mà người khởi kiện đưa ra về vấn đề cho rằng ông Q1 có hành vi giả mạo là không có cơ sở.

Về việc thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 9 của Công ty TNHH Đ:

Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ thì hiện ông Q1 là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ là thành viên sáng lập đồng thời chiếm 98,8% vốn góp trong Công ty TNHH Đ, do vậy ông Q1 là đại diện đương nhiên của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ đối với phần vốn góp hiện hữu trong Công ty TNHH Đ.

Ngày 21/5/2019, Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ đã bổ nhiệm ông Q1 là Hội đồng thành viên và ông F là Tổng Giám đốc đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ.

Cuối tháng 5/2019, ông Q1 và ông F theo lệnh của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ đến Công ty TNHH Đ để làm việc với ông L để làm các vấn đề thủ tục pháp lý phía bên Việt Nam và nhận bàn giao nhiệm vụ. Trước khi đi, ông Q1 cũng như ông F đã thông báo bằng thư điện tử cho ông L. Tuy nhiên, sáng ngày 31/5/2019, ông L đã ngăn cản không cho ông Q1 vào mặc dù ông Q1 đã thông báo cũng như trình các giấy tờ pháp lý Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ cho bảo vệ Công ty Đ Việt Nam. Do vậy, ông Q1 không thể tiến hành buổi họp theo dự kiến ở bên trong trụ sở mà bắt buộc phải tiến hành buổi họp phía ngoài cổng của Công ty.

Thời điểm đó, đang có tranh chấp vấn đề chuyển nhượng vốn góp giữa ông F và ông Wang, Po - Tại về tư cách thành viên góp vốn đối với 1,2% vốn góp còn lại trong Công ty tại Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc nên Người đại diện cho phần vốn góp 98,8% trong Công ty Đ không thể thay mặt Tòa án để quyết định ông F hay ông Q1 có quyền biểu quyết tại thời điểm này. Do vậy, vì lợi ích của Công ty và các thành viên góp vốn, Người đại diện cho thành viên chiếm 98,8% vốn góp trong Công ty Đ phải ngay lập tức thông báo thay đổi Người đại diện theo pháp luật và Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty Đ Việt Nam đến Phòng đăng ký kinh doanh tỉnh Vĩnh Phúc.

Về thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 9 ngày 17/6/2019 cho Công ty TNHH Đ:

Việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 cho Công ty TNHH Đ là hoàn toàn đúng pháp luật. Hồ sơ bảo đảm theo đúng khoản 1 Điều 43 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Trong quá trình làm thủ tục, ông Q1 là đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên trong Công ty TNHH Đ được sự thống nhất của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ và Công ty TNHH Đ đã thực hiện thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh về Người đại diện theo pháp luật và uỷ quyền nộp hồ sơ thay đổi đến Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc với thành phần, nội dung hồ sơ theo đúng quy định. Do đó, ông L cho rằng việc thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh lần thứ 9 của Công ty TNHH Đ đối với nội dung thay đổi Người đại diện theo pháp luật là giả mạo và đề nghị huỷ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 của Công ty TNHH Đ là không có căn cứ, không trung thực.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông O1, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tường trình đề ngày 25/9/2019 được viết bằng tiếng Trung Quốc; được bà Nguyễn Minh W1 – phiên dịch viên Văn phòng công chứng L2 dịch thuật ngày 15/11/2019 và được kết luận chữ ký tại Kết luận giám định số 454A/C09-P5 ngày 20/01/2020 trình bày:

Ông O1 là thành viên góp vốn tại Công ty TNHH hai thành viên Đ Việt Nam từ tháng 04 năm 2018 đến nay, với cổ phần chiếm 1,2% tổng số vốn góp. Trong thời gian từ năm 2019 đến nay chưa khi nào ông nhận được yêu cầu, Giấy mời dự họp từ phía Người đại diện của Doanh nghiệp cổ phần Công ty Đ (Đài Loan) về tổ chức họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH hai thành viên Đường Hải Việt Nam, cụ thể là ngày 31/5/2019 ông không được mời họp và cũng không tham gia cuộc họp Hội đồng thành viên của Công ty. Ông chỉ công nhận Chủ tịch

Hội đồng thành viên Công ty TNHH hai thành viên Đ Việt Nam được bầu hợp pháp cho thời điểm này là ông L. Ông đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử do Công ty bị đóng cửa đã lâu. Vì lý do cá nhân ông xin phép vắng mặt không tham dự phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã tuân thủ đảm bảo đúng trình tự, thủ tục từ khi thụ lý đến tại phiên tòa sơ thẩm; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ và chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193, điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 17/6/2019 cho Công ty TNHH Đ; hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2019/QĐ-BPKCTT ngày 11 tháng 7 năm 2019; buộc Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 17/6/2019, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/6/2019 cho Công ty TNHH Đ (Gọi tắt là Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9) về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông F giữ chức vụ Tổng giám đốc thay cho ông L). Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 là Quyết định hành chính được ban hành trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp, là đối tượng khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính;

Ngày 02/7/2019, ông Ông L khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, đơn khởi kiện của L nằm trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị kiện và ông O2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện và ông O2 theo quy định tại khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Về nội dung khởi kiện hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/6/2019 cho Công ty TNHH Đ (thay đổi người đại diện theo pháp luật), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự thừa nhận trước ngày Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/6/2019 thì Công ty TNHH Đ hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 18/4/2019 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp, theo đó thể hiện: Công ty TNHH Đ là Công ty TNHH hai thành viên, với thành viên góp vốn gồm: Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ có trụ sở tại Số X1, thôn T1, thị trấn B1, huyện E, Đài Loan, tỷ lệ góp vốn 98,8% và ông O2 có địa chỉ tại Số G1, đường N1 khu D1, thành phố C2, Đài Loan, tỷ lệ góp vốn 1,2%. Người đại diện theo pháp luật của công ty là ông L, chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm tổng Giám đốc Công ty.

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 31 Luật Doanh nghiệp quy định về Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thể hiện:

1. Doanh nghiệp phải đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh khi thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định tại Điều 29 của Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có thay đổi.

Tại khoản 1 Điều 43 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh quy định hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH bao gồm các giấy tờ sau:

- a) Thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật;*
- b) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ chứng thực cá nhân của người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của công ty;*
- c) Quyết định và bản sao hợp lệ biên bản họp của Hội đồng thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật...*

Ngày 12/6/2019, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc nhận được hồ sơ đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ, hồ sơ gồm có:

Thông báo số 12 ngày 10/6/2019 của Công ty TNHH Đ về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật do ông Q1 ký với chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Hộ chiếu số 303709823 (bản sao) của ông F (người bổ sung, thay thế làm đại diện theo pháp luật của Công ty);

Biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đ ngày 31/5/2019 với sự chủ trì của ông Q1: Chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên với nội dung: Chấm dứt tư cách đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ đối với ông L; chấm dứt chức danh Tổng giám đốc Công ty đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ đối với ông L và bổ nhiệm ông F thay vị trí của ông L;

Quyết định của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đ số 29/HĐTV ngày 10/6/2019 về việc bổ nhiệm nhân sự do ông Q1 ký với chức danh Chủ tịch thay mặt Hội đồng thành viên.

Ngày 16/7/2019, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 cho Công ty TNHH Đ.

Tuy nhiên, tại hồ sơ đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ thể hiện chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên đều là ông Q1.

Theo tài liệu do người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ cung cấp thì ông Q1 là Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là đại diện theo pháp luật của Công ty hữu hạn Cổ phần Đường Hải theo Quyết định của Hội đồng Cổ đông ngày 21/5/2019. Đối với tài liệu chứng minh ông Q1 đồng thời là Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đ gồm: Quyết định của Công ty TNHH Cổ phần Xí nghiệp Đ (bản dịch khác có tên: Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ) về việc thay đổi, bổ nhiệm nhân sự Công ty TNHH Đ ngày 21/5/2019, chứng thực tại Bộ ngoại giao ngày 05/7/2019, hợp pháp hóa lãnh sự ngày 10/7/2019; Biên bản họp của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ về việc thay đổi, bổ nhiệm nhân sự Công ty TNHH Đ ngày 21/5/2019 chỉ có bản dịch công chứng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác định Công ty TNHH Đ chưa triệu tập cuộc họp Hội đồng thành viên để bãi, miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm tổng Giám đốc là ông L theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 8 của Công ty TNHH Đ và bầu Chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành

viên mới đối với ông O2. Đồng thời, tại phiên tòa ông Q1 cũng khẳng định chỉ có 01 Email gửi cho ông L ngày 28/5/2019 về việc thông báo cho ông L biết về việc ngày 31/5/2019 ông O2 sang Việt Nam làm việc về việc buộc ông L bàn giao công ty, tài sản và con dấu của Công ty TNHH Đ.

Như vậy, theo các tài liệu do người đại diện của Công ty Cổ phần hữu hạn doanh nghiệp Đ cung cấp thì các tài liệu trên chỉ là văn bản xác định ông O2 là Chủ tịch Hội đồng quản trị và thể hiện ý kiến của Công ty Cổ phần doanh nghiệp Đ - là một trong hai thành viên góp vốn của Công ty Đ Việt Nam.

Công ty TNHH Đ chưa triệu tập cuộc họp Hội đồng thành viên để bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên là vi phạm quyền của thành viên theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Luật Doanh nghiệp và điểm a khoản 9.1 Điều 9 Điều lệ Công ty TNHH Đ; vi phạm về triệu tập họp Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều 56, Điều 58 Luật Doanh nghiệp và Điều 12, Điều 15 Điều lệ Công ty TNHH Đ, người đề nghị thay đổi không có thẩm quyền do chưa được bầu làm Chủ tịch Hội đồng thành viên theo quy định tại Điều 57 Luật Doanh nghiệp, Điều 12 Điều lệ Công ty TNHH Đ và điểm c khoản 2 Điều 43 Nghị định 78/NĐ-CP). Đồng thời, cũng chưa triệu tập cuộc họp Hội đồng thành viên để thực hiện việc thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp.

Do đó Hồ sơ do ông Q1 gửi cho Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc ngày 12/6/2019 gồm Biên bản họp Hội đồng thành viên Công ty Đ Việt Nam ngày 31/5/2019, Quyết định của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Đ số 29/HĐTV ngày 10/6/2019 và Thông báo về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Đ đều không hợp lệ.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc đề nghị Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 9 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp cho Công ty TNHH Đ ngày 16/7/2019.

[3] Do Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 9 ngày 17/6/2019 của Công ty TNHH Đ bị hủy. Vì vậy, kiến nghị Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện việc cấp lại Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi cho Công ty TNHH Đ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[4] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Ngày 11/7/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2019/QĐ-BPKCTT về việc Tạm đình chỉ việc thi hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty THNN hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 2500258106, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Công ty TNHH Đ theo đơn yêu cầu đề ngày 09 tháng 7 năm 2019 của ông L. Tuy nhiên,

nếu phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 9 của Công ty TNHH Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 67, điểm b khoản 2 Điều 74 Luật Tổ tụng hành chính quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời “Tạm đình chỉ thi hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 2500258106, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Công ty TNHH Đ” đã được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2019/QĐ-BPKCTT ngày 11/7/2019.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên người bị kiện là Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 2 Điều 67, điểm b khoản 2 Điều 74, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L. Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 2500258106, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Công ty TNHH Đ; địa chỉ: Khu công nghiệp B, xã D, huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc; Người đại diện: Ông F, sinh ngày 20/11/1962; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Chức danh: Tổng giám đốc do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện ngày 17 tháng 6 năm 2019.

2. Kiến nghị Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi cho Công ty TNHH Đ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời “Tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính” quy định tại Điều 69 Luật tổ tụng hành chính đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 24/4/2008; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày

17/6/2019, cấp cho Công ty TNHH Đ đã được Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2019/QĐ-BPKCTT ngày 11 tháng 7 năm 2019.

4. Về án phí: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại ông L 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/ 0005908 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hà